

NGÔN NG H C VÀ VI T NG H C

# M T VÀI L I PHÁT ÂM VÀ CÁCH RÈN LUY N CHO SINH VIÊN S PH M TI U H C T I H I D I NG

SOME PRONUCIATION ERRORS AND SOLUTION TO IMPROVE THEM FOR THE  
PRIMARY SCHOOL PEDAGOGICAL PHYLETIC STUDENT AT HAI DUONGNGUY N TH PH I NG  
(ThS; Cao đ ng S ph m H i D i ng)

**Abstract:** In this paper, we will not parse all contents about phonetic knowledges and ability to use phonetic units knowledge of student, but only remak on some problems a few consideration as knowledge about Vietnamese vowel, Vietnamese consonant and student's pronunciation competence and remak on the influence of local folk-speech on development and their phonetic competence.

**Key words:** Phonetic competence; primary school; vowel; consonant; pronunciation.

## 1. M đ u

Năng l c ng âm là nh ng ki n th c v ng âm và kh năng s đ ng các đ n v ng âm trong quá trình giao ti p. Ki n th c v ng âm ở đây là ki n th c v các đ n v ng âm, nh âm ti t, nguyên âm, ph âm, thanh điệu, tr ng âm- ng điệu và ki n th c v vi c phát âm. Đánh giá năng l c ng âm c a sinh viên chính là vi c đánh giá các ki n th c kĩ năng phát âm c a sinh viên cùng v i kh năng s đ ng các đ n v ng âm c a h trong quá trình giao ti p.

Sinh viên s ph m Ti u h c là nh ng th y cô giáo d y Ti u h c trong t ng lai. H là nh ng ng i i tu i tr ng thành, đã có ki n th c và năng l c nh t đ nh trong vi c t trau đ i ngôn ng c a mình. Đ i t ng h c sinh c a h chính là nh ng tr b c đ u h c cách s đ ng ti ng Vi t văn hóa m t cách bài b n. Do đó, ng i giáo viên có vai trò và nh h ng r t l n đ n s phát tri n ngôn ng c a h c sinh Ti u h c. Đ i u đó yêu c u giáo viên ph i là m u m c v vi c s đ ng ti ng Vi t. N u giáo viên phát âm không chính xác s không th rèn phát âm chu n cho h c sinh c a mình.

Ti ng H i D i ng thu c vùng ph ng ng B c B . Do đó, nó mang theo nh ng đ c tr ng đ i n hình c a ph ng ng B c B . Tuy nhiên, th ng H i D i ng cũng có nh ng khác bi t so v i ph ng ng B c B . Sinh viên s ph m Ti u h c t i H i D i ng n u mu n đ t chu n ngh nghi p giáo viên Ti u h c ph i kh c ph c đ c nh ng h n ch do th ng đ a ph ng ng đ m l i.

Trong bài vi t này, khi kh o sát và phân tích v năng l c ng âm c a sinh viên, đ a trên th c t ng li u thu th p đ c, chúng tôi s không phân tích t t c các n i dung trong ki n th c ng âm và kh năng s đ ng các đ n v ng âm c a sinh viên, mà ch xem xét đ n m t vài v n đ còn ch a n nh ki n th c v nguyên âm ti ng Vi t, ph âm ti ng Vi t và năng l c phát âm c a sinh viên ngành s ph m Ti u h c t i H i D i ng trong quá trình giao ti p; đ ng th i xem xét s nh h ng c a th ng đ a ph ng ng t i s phát tri n và hoàn thi n năng l c ng âm c a h .

## 2. N i dung

Giao ti p c a sinh viên và gi ng viên là nh ng giao ti p tr c ti p. Theo kh o sát c a chúng tôi, kho ng 70% các b c tho i c a sinh viên trong quá trình t ng tác v i gi ng

viên được thực hiện bằng những hành động bằng lời. Những bước thực hiện đó có được thực hiện bằng những chuẩn mực về ngữ âm hay không là điều chúng ta cần bàn luận ở đây. Bài phát âm chuẩn, là một yêu cầu bắt buộc đối với tất cả mọi người trong giao tiếp được biết là với các thầy cô giáo tiếp theo. Và một trong những yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định là “không nói ngọng khi giảng dạy và giao tiếp trong phạm vi nhà trường”. Chuẩn chính âm ở đây gồm có phát âm chuẩn phụ âm đầu, phát âm chuẩn nguyên âm, phát âm chuẩn phụ vận, phát âm chuẩn thanh điệu.

### 2.1. Một số lỗi phát âm của sinh viên sư phạm tiểu học Hời Dời

Trong nội dung này, chúng tôi tập trung khảo sát các lỗi phát âm về phụ âm và nguyên âm mà sinh viên mắc phải (dựa trên ngữ liệu các cuộc hỏi thăm trên lớp học mà chúng tôi đã thu ghi), sau đó chúng tôi sẽ tiến hành một cuộc khảo sát nhỏ hơn về những hiểu biết của sinh viên về những điểm về ngữ âm này.

#### 2.1.1. Lỗi phát âm /l/ và /n/

Trong 10655 bước thực hiện lời được thực hiện bởi sinh viên, có tới 1386 (13%) bước thực hiện mà ở đó sinh viên phát âm lẫn lộn /n/. Ví dụ:

(1) Sv: Em (thưa) cô là danh từ có khả năng kết hợp với các từ chỉ số lượng và các từ chỉ định ở sau. **Ló** có khả năng làm trung tâm trong một cụm từ chính phụ. Em cô ví dụ như là “**lầm** ngọng đó”.

(...)

(2) Sv: Em sẽ phân tích cho các em hiểu là cái cây đó là công viên các cô chú lao công đã chăm bón mãi mới được, em không nên **nằm** như vậy.

Các cặp phụ âm đầu được tập trung ở tr/ch, r/d, s/x, l/n là các cặp phụ âm đầu liên tiếp về ngữ âm sẽ được phân biệt ở Bức B, trong đó có những người nói tiếng Hời Dời. Có thể thấy, việc phát âm lẫn ba cặp tr/ch, s/x, r/d/gi là lỗi phát âm phổ biến hơn ở cả khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa, kể cả người Hà Nội, và đáng ngạc nhiên nó không “bị đánh dấu”, không bị mang

lỗi về ngữ âm tính người nghe. Riêng đối với cặp l/n, việc phát âm lẫn lộn hai phụ âm này có thể dẫn đến những hiểu sai về câu nói và việc phát âm lẫn lộn l/n được xem là phát âm “ngọng”, phát âm sai. Đối với sinh viên sư phạm Tiểu học - những thầy cô giáo Tiểu học tiếp theo - những người sau này có thể hình thành thói quen phát triển ngôn ngữ của trẻ em, thì việc phát âm ngọng l/n là điều tối kỵ, cần phải được điều chỉnh kịp thời.

Trong 1386 bước thực hiện, chúng tôi thấy đa phần các lỗi phát âm đó là do sinh viên phát âm lẫn /l/ thành /n/ hoặc /n/ thành /l/, không có trường hợp sinh viên phát âm lẫn theo hai chữ hai chữ. Điều biết có những bước thực hiện cho thấy sinh viên chỉ phát âm sai khi trong chuỗi lời nói có những tiếng chứa l/n đứng cạnh nhau, còn nếu các tiếng chứa /l/ hoặc /n/ đứng độc lập thì vẫn có thể phát âm đúng. Điều đó cho thấy sinh viên có thể có khả năng phát âm chính xác /l/ và /n/ những họ chưa lưu tâm đến điều đó. Ví dụ:

(3) Gv: Giáo dục môi trường không có môn học riêng mà nó được lồng ghép trong các môn học khác. Đó là những môn học nào? Mời em!

Sv: Thưa cô là **ló** được lồng ghép trong các môn như là (...).

(4) Sv: (...) một tấm **l** có kích thước là 10cm, 10cm và **m** **i** **c** **nh** là có, **m** **i** **c** **nh** **c** **a** nó **nà** 1cm, và 1 hình vuông, 1 hình chữ nhật để tính chu vi hình vuông và hình chữ nhật.

Các ví dụ trên cho thấy, nhiều khi sinh viên còn chưa kiểm soát được phát âm của mình, nên trong dòng lời nói, khi có những âm tiếp chứa l/n đứng cạnh nhau có thể sẽ phát âm sai âm đứng đằng sau.

Như trên vừa nêu, có tới 13% trong số các bước thực hiện của sinh viên mà ở đó có sự phát âm lẫn lộn l/n. Điều đáng lưu tâm là, khi thấy sinh viên phát âm sai, giảng viên chỉ nhắc nhở qua chứ không có thời gian dừng lại để giúp sinh viên chỉnh sửa. Ví dụ:

(5) Sv: Em thưa cô để đi tìm **c** **a** **đ** **i** **t** là tùy theo tình trạng học **c** **a** **th** **đ** **i** **t** thay thế

cho các t thu c t lo i lào thì mang đ c đi m ng pháp c b n c a t lo i y.

- Gv: Em cho ví d.

- Sv: , ví d nh là (ng p ng ng), ló .

- Gv: “nó” ch không ph i “ló”. Em th đ t “nó” vào câu xem “nó” thay th cho t lo i nào!

Cũng có th do thói quen đã làm cho sinh viên không nh n ra đúng/sai. H n n a, ngay chính b n thân sinh viên đó, do ki n th c v ng âm còn kém nên không nh n ra mình phát âm sai và không bi t ph i s a th nào.

### 2.1.2. L i phát âm /ɔ/ và /ɛ/

Trong 10655 b c th o i b ng l i đ c th c hi n b i sinh viên, có 526 (4,93%) b c th o i mà đ o sinh viên phát âm không chính xác nguyên âm /ɔ/, và 331 (3,10%) b c th o i cho th y sinh viên phát âm không chính xác nguyên âm /ɛ/. Ví d:

(6)- Gv: Trước hết ta tìm hiểu về quan niệm, thế nào là sơ đồ đoạn thẳng. Em nào!

- Sv: Em thưa cô là theo em quan niệm về phương pháp sơ đồ đoạn thẳng theo em là một phương pháp giải toán ở Tiểu học và ở đó thể hiện mối quan hệ giữa các đại lượng đã cho. Các đại lượng phải tìm trong bài toán yêu cầu chúng ta phải biểu diễn bằng đoạn thẳng ạ.

Trong ví d trên sinh viên đã phát âm sai các âm ti t ch a nguyên âm /ɔ/ làm âm chính. Các âm ti t đó đã đ c phát âm không tròn môi. Nguyên âm đ m nh n vai trò là âm chính trong âm ti t và nó là âm gi âm s c c b n c a âm ti t. N u nh ng âm ti t ch a nguyên âm /ɔ/ làm âm chính mà đ c phát âm không tròn môi thì âm đó s đ t, h p h n bình th ng, s khó nghe, khó nh n đi n.

Bên c nh vi c phát âm không chính xác các âm ch a nguyên âm /ɔ/ thì sinh viên cũng phát âm không chính xác nh ng âm ti t có âm chính là nguyên âm /ɛ/. (/ɛ/ là âm dòng tr c, cùng đ m v i /ɔ/ đ dòng sau tròn môi và chúng đ c coi là cùng c p). Ví d:

(7) Gv: À, th nh t là đ hình thành s (...). Đ y là b đ dùng l p 1 (...). Chúng ta th

suy nghĩ xem v i bài này chúng ta s s đ ng nh ng đ dùng gì? Nào m i em.

sv: Em th a cô bài này chúng ta có th s đ ng que tính.

Ví d trên các âm ti t ch a nguyên âm /ɛ/ làm âm chính đã đ c sinh viên phát âm ch a chính xác. Khi phát âm các âm ti t đó, sinh viên đã m mi ng ch a đ r ng, do đó âm chính /ɛ/ đã tr thành m t âm h p h n.

### 2.1.3. C n n m rõ đ c tr ng các âm trên

Tr c th c tr ng v l i phát âm ph âm và nguyên âm sinh viên m c ph i mà chúng tôi thu nh n đ c t ng li u kh o sát, chúng tôi đã ti n hành th c hi n phi u đ iu tra trên 100 sinh viên đ ki m tra ki n th c c a h v các ph âm và nguyên âm đó. K t qu cho th y:

- V ph âm l/n: có t i 46% sinh viên không n m rõ v trí phát âm, ph ng th c phát âm c a hai ph âm l/n. H không bi t âm /l/ là âm bên có v trí phát âm “đ u l i - ng c c ng”, h i thoát ra xát qua hai bên thành l i, âm /n/ là âm mũi có v trí phát âm “đ u l i - r ng”, h i thoát ra t c i mi ng. Còn 54% còn l i, h bi t c n ph i phát âm nh th nào thì chu n nh ng khi giao ti p h l i không ki m soát đ c cách nói c a mình. B i h ch a có ý th c m nh m v vi c ph i s a phát âm, ph i nói chu n.

- V hai nguyên âm /ɛ/ và /ɔ/: có t i 51% sinh viên không trình bày đ c hai nguyên âm đó đ c phát ra nh th nào, hay nói cách khác là không bi t đ c đ c tr ng phát âm c a hai âm đó.

Nh v y, có th nói sinh viên còn thi u h t ki n th c v ph âm và các nguyên âm đã nêu. H đã phát âm chúng theo thói quen, phát âm theo l i phát âm đ a ph ng mà không quan tâm đ n cách c u âm c a chúng. Do đó, h phát âm sai và không bi t cách đ đ iu ch nh chúng ho c không l u tâm đ n vi c ph i đ iu ch nh phát âm c a mình. Đ iu đó cũng cho th y nh ng nh h ng m nh m c a phát âm đ a ph ng đ n s phát tri n và hoàn thi n năng l c ngôn ng c a m i cá nhân.

Qua đ iu tra kh ung ch ng trình môn ti ng Vi t dành cho sinh viên ngành Ti u h c,

chúng tôi thầy cũng có phần gì thiếu với học sinh âm với tiếng Việt (trong đó có nguyên âm, phụ âm...). Tuy nhiên, thời lượng cho phần này còn rất ít. Với 10 tiết, giảng viên và sinh viên phải trao đổi với phụ âm đầu, âm đệm, âm chính, thanh điệu và âm cuối tiếng Việt với rất nhiều nội dung liên quan đến chức năng trình bày học. Thời lượng dành cho việc học sinh sinh viên phát âm các âm với trong học sinh rất ít, thậm chí chỉ là gì thiếu qua chỉ không có thời gian rèn luyện việc phát âm cho sinh viên. Giảng viên chỉ học sinh đến để sinh viên với nhà trường học sinh. Và việc đó nhanh chóng bị quên lãng. Và như trên đã đề cập, khi sinh viên phát âm sai trong quá trình giao tiếp trên lớp học, giảng viên cũng chỉ nhưc như mà không có thời gian để dạy học sinh cho sinh viên.

## 2.2. Rèn luyện cho sinh viên cách phát âm đúng

Rèn luyện năng lực nghe âm cho sinh viên sẽ phần nào giúp họ là một vấn đề không phải dễ dàng bởi sự khác biệt của việc phát âm địa phương quá lớn. Tuy nhiên, đây cũng không phải là vấn đề không thể thực hiện được. Chúng ta hoàn toàn có thể giúp sinh viên rèn phát âm chuẩn để đạt yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp đào tạo giáo viên. Nhiệm vụ này cần phải có sự nỗ lực của các ngành để dạy và nghe học, để biết là ý thức rèn luyện của người học.

a. Đối với âm /n/, /l/: Đã có nhiều bài tập nhằm rèn luyện phát âm cho sinh viên, để biết là bài tập rèn luyện phát âm /l/ và /n/. Các tác giả đã xây dựng những đơn giản, đơn giản có những âm tiết chứa hai âm /l/, /n/ và yêu cầu sinh viên đọc, ví dụ: “*Lúa nếp là lúa nếp làng/ Lúa lên nếp nếp lòng nàng láng láng*”. Tuy nhiên, với những bài tập như thế này, không thể giúp sinh viên cải thiện tình trạng phát âm lẫn lộn /l/, /n/. Vấn đề này đây là việc tìm ra căn nguyên của tình trạng “nghe” để giải quyết tận gốc, làm thế nào để giúp sinh viên có thể sửa được tình trạng lẫn lộn /l/, /n/ khi phát âm. Theo chúng tôi, phát âm lẫn lộn /l/ và /n/ là vấn đề của việc điều chỉnh khi nói khi

phát âm: âm /l/ là âm đầu lưỡi – ngậm cứng (phát âm cứng lưỡi) còn âm /n/ là âm đầu lưỡi – răng (phát âm mềm lưỡi). Vì vậy, để khắc phục được tình trạng lẫn lộn /l/, /n/ thì người nói phải điều chỉnh được lưỡi của mình khi phát âm. Chúng tôi xin đề xuất giải pháp như sau:

- Trước tiên, chúng ta phải khảo sát để phân loại việc phát âm: người nói phát âm lẫn lộn /l/ thành /n/ hay /n/ thành /l/ (rất hiếm trường hợp ngược lại).

- Sau khi đã giúp sinh viên nhận biết được học mức độ thu hẹp loại nào chúng ta sẽ giúp họ điều chỉnh phát âm. Có thể, với những sinh viên mức độ phát âm lẫn lộn /l/ thành /n/ có nghĩa là họ đang quen với việc phát âm mềm lưỡi thì chúng ta phải giúp họ điều chỉnh sẽ hoạt động của lưỡi để làm quen với việc phát âm cứng lưỡi, còn với những sinh viên mức độ lẫn lộn /n/ thành /l/ thì phải giúp họ làm quen với việc phát âm mềm lưỡi, hay nói cách khác chúng ta giúp họ điều chỉnh để được của lưỡi. Việc rèn phát âm này được điều chỉnh từ dễ đến khó: 1/ Ban đầu, người học mức độ chỉ thực hiện phát âm hai âm với /n/ và /l/ để cho lưỡi quen với cả được cứng lưỡi hay mềm lưỡi; 2/ Sau khi lưỡi đã làm quen và thành thục với việc phát âm cứng lưỡi hay mềm lưỡi, lúc đó sẽ yêu cầu người học mức độ phát âm những từ có âm tiết chứa /l/ và /n/; 3/ Tiếp theo, yêu cầu người học mức độ để những đơn giản, đơn giản có những âm tiết chứa /l/ và /n/, những những âm tiết này xuất hiện cách xa nhau; 4/Cuối cùng, yêu cầu người học mức độ để những đơn giản, đơn giản có những âm tiết chứa /l/ và /n/ để đồng đều nhau. Để rèn luyện được phát âm chuẩn thì sinh viên cần phải kiên trì và luôn luôn có ý thức điều chỉnh để được của lưỡi cho phù hợp với việc phát âm.

Chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm bí ẩn pháp này với 50 sinh viên trong thời gian 1 kỳ học. Kết quả 36/50 sinh viên đã điều chỉnh được phát âm của mình bởi trong quá trình phát âm họ đã luôn luôn lưu ý đến việc điều chỉnh phát âm của lưỡi, và phải nói chậm rãi khi chuẩn bị đến âm tiết chứa âm mà họ mức

lời. Và họ đã rất hào hứng bởi khi nghe người khác nói, họ đã có thể phát hiện ra người đó phát âm chính xác hay chưa chính xác – điều mà trước kia họ không thể làm được. 14 sinh viên còn lại chưa điều chỉnh được phát âm của mình, vẫn phát âm lén lén /l/, /n/. Tuy nhiên, 14 sinh viên này thấy rằng họ đã không kiên trì và chưa tập trung để rèn luyện phát âm.

Như vậy, việc giữ pháp rèn luyện phát âm như chúng tôi đề ra, tình hình phát âm của sinh viên sẽ được cải thiện một cách rõ rệt. Tuy nhiên, việc rèn luyện phát âm có được được kết quả như mong đợi hay không hoàn toàn phụ thuộc vào ý thức và sự quyết tâm rèn luyện của mỗi bạn sinh viên. Bởi đó là tác động của lời phát âm đưa phôi ng, người học không kiên trì và không thể ng xuyên có ý thức chỉnh sửa thì việc rèn phát âm sẽ khó thể hiện.

**b. Đối với âm /ɔ/ , /ɛ/ :** Với những sinh viên phát âm không chính xác hai nguyên âm là nguyên âm /ɔ/ và nguyên âm /ɛ/ trước tiên chúng ta sẽ giúp sinh viên nắm vững được cách phát âm chính xác hai âm này. Với nguyên âm /ɔ/, khi phát âm lưỡi hạ xuống vào bên trong và hình dáng của miệng phải tròn. Với nguyên âm /ɛ/, khi phát âm lưỡi được kéo lui về phía trước và miệng mở rộng. Nếu khi phát âm âm /ɛ/, miệng mở không đủ rộng thì âm sẽ bị hẹp, bị bít.

Sau khi sinh viên đã nắm rõ được cách phát âm chính xác hai âm /ɔ/ và /ɛ/, chúng ta sẽ rèn cho sinh viên phát âm hai âm này một cách được tập. Sau đó, sinh viên sẽ được rèn phát âm với các âm tiết có /ɔ/ hoặc /ɛ/ làm âm chính.

Tổng thể như vậy việc rèn phát âm /l/, /n/, để rèn phát âm chuẩn hai âm /ɔ/ và /ɛ/, người nói phải kiên nhẫn và phải luôn có ý thức điều chỉnh phát âm của mình.

### 3. Kết luận

Rèn luyện phát âm chuẩn được nhìn nhận như một công cụ để phát âm đưa phôi ng không phải là vấn đề dễ dàng nhưng cũng không phải là vấn đề không thể hiện được. Chỉ cần người

nói kiên nhẫn và phải luôn luôn có ý thức điều chỉnh phát âm của mình. Sinh viên sẽ phải hiểu chính là những người sau này sẽ làm nhiệm vụ hướng dẫn và chỉnh sửa phát âm cho học sinh - điều tiếp theo sẽ làm quen với tiếng Việt một cách bài bản vì vậy việc phát âm của bạn thân họ phải chính xác. Do đó, việc rèn luyện phát âm chuẩn là việc làm vô cùng cần thiết với sinh viên ngành Sư phạm Tiếng Anh. Thúc đẩy cho thấy, một người có ý thức rèn luyện tốt, khi tiếp nhận các trình độ cao hơn, điều học thì những cách nói, cách viết sai theo âm đưa phôi ng sẽ không còn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Nguyễn Giáp (2001), *Đến với ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục.
2. Cao Xuân Hào (1998), *Tiếng Việt - mối liên hệ giữa âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Chí Hòa (2013), *Nâng cao năng lực giao tiếp cho người học tiếng Việt*, Kỹ năng học tập ngôn ngữ học toàn quốc.
4. Nguyễn Văn Khang (2012), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Đỗ Thị Kim Liên (1999), *Ngữ nghĩa lời nói*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Bích Liên (2013), *Vai trò của giảng viên và sinh viên khi tham gia seminar trong dạy học môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực và trình độ sư phạm*, Tập chí Giáo dục, số 318, tháng 9.
8. Đoàn Thị Thu (2003), *Ngữ âm tiếng Việt*, Nxb ĐHQG HN.

### ĐÍNH CHÍNH

Tạp chí *Ngôn ngữ và đời sống* số 6(236)-2015 có đăng bài “Các yếu tố văn hóa và văn minh trong giảng dạy tiếng anh ngoài”, do sự xuất hiện đã đăng sai học vị của tác giả. Chúng tôi xin được đính chính như sau: **PGS.TS Nguyễn Lâm Trung - ThS Nguyễn Thị Lan Hương**.

Thành thật xin lỗi tác giả và bạn đọc.

**NNĐS**